

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT Ở HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

Nguyễn Phương Lê^{1*}, Nguyễn Thanh Phong¹, Nguyễn Văn Tuyền¹, Phạm Thị Hải Yến²

¹Học viện Nông nghiệp Việt Nam
²UBND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

*Tác giả liên hệ: nguyenphuongle@vnua.edu.vn

Ngày nhận bài: 12.06.2020

Ngày chấp nhận đăng: 07.08.2020

TÓM TẮT

Mục tiêu của nghiên cứu này là đánh giá những thành công và bất cập trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ người khuyết tật (NKT) ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nghiên cứu dựa trên thông tin thứ cấp và thông tin sơ cấp thu thập từ các đối tượng có liên quan: NKT có khả năng giao tiếp và trả lời câu hỏi (54 người), đại diện gia đình NKT gặp khó khăn trong giao tiếp (30 người), cán bộ thực thi chính sách cấp huyện (8 người) và cán bộ thực thi chính sách cấp xã (18 người). Kết quả cho thấy bên cạnh những tác động tích cực đến đời sống vật chất và tinh thần của NKT, việc thực hiện chính sách vẫn còn bất cập như: xác định đối tượng hưởng lợi chưa phù hợp, mức trợ giúp xã hội thấp, một số chính sách chưa được triển khai ở huyện như: hỗ trợ tham gia giao thông công cộng, nhà ở công cộng, dịch vụ văn hóa thể thao. Để thực hiện tốt chính sách hỗ trợ NKT ở huyện Lâm Thao, nghiên cứu đề xuất: Nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội đối với NKT; Bổ sung chế độ cho NKT nhẹ (trợ cấp xã hội hàng tháng, cấp thẻ bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí mai táng); Đổi mới công tác xác định đối tượng hưởng lợi của chính sách; và Quan tâm thỏa đáng hơn chính sách hỗ trợ NKT học nghề và tìm kiếm việc làm.

Từ khóa: Chính sách, hỗ trợ, người khuyết tật, kết quả.

Evaluating Results of Policy Implementation Supporting People with Disabilities in Lam Thao District, Phu Tho Province

ABSTRACT

This study aimed to assess the successes and shortcomings of policy implementation to support people with disabilities (PWD) in Lam Thao district, Phu Tho province. The study was based on secondary and primary information gathered from relevant subjects: PWDs who are able to communicate and answer questions (54 people), representatives of PWDs who cannot communicate (30 people), policy enforcement officers at the district level (8 people) and policy enforcement officers at commune level (18 people). The results showed that besides the positive impacts on the physical and spiritual life of PWD, the implementation of policies is still inadequate such as: identifying inappropriate beneficiaries, low social support, and a number of policies have not been implemented in the district such as public transport, public housing, cultural and sports services. In order to well implement the policy of supporting PWD in Lam Thao district, the study proposed some recommendations: Raising the standard of social support for PWD; Supplement allowances for PWD (monthly social benefits, health insurance cards and funeral costs); Innovating the process of identifying who are PWDs, and Paying more attention to policies supporting people with vocational training and job creation.

Keywords: Policy, support, handicapped person, result.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khuyết tật là một khái niệm phức tạp, và từ “khuyết tật” thường được sử dụng mang nhiều nghĩa khác nhau trong ngữ cảnh khác nhau,

thông thường người ta sử dụng từ “khuyết tật” để nói đến những người có những hạn chế về chức năng hoạt động nhất định (Tổng cục Thống kê, 2018). Người khuyết tật được hiểu là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể

hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn (Quốc hội, 2010). Theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO, 2018), ước tính có khoảng 15% dân số thế giới, tương đương với hơn 1 tỷ người đang sống với ít nhất một dạng khuyết tật nhất định. Ở Việt Nam, kết quả điều tra quốc gia về người khuyết tật cuối năm 2016 và đầu năm 2017 của Tổng cục thống kê cho thấy có 7,06% dân số từ 2 tuổi trở lên là NKT và khoảng 5 triệu hộ có NKT, trong đó tỷ lệ NKT ở khu vực nông thôn cao hơn gần 1,5 lần ở khu vực thành thị (Tổng cục Thống kê, 2018).

Năm 2006, Liên hợp quốc đã chính thức thông qua công ước về quyền của NKT nhằm bảo vệ và nâng cao quyền cũng như cơ hội của NKT trên toàn thế giới. Ở Việt Nam, Luật người khuyết tật số 51/2010/QH12 đã được Quốc hội ban hành năm 2010, bên cạnh đó Ủy ban quốc gia về NKT được thành lập nhằm tạo cơ chế đa ngành thúc đẩy hòa nhập NKT. Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1019/2012/QĐ-TTg phê duyệt các chương trình, đề án trợ giúp NKT. Theo đó, hàng loạt các chính sách hỗ trợ NKT được ban hành và đưa vào thực hiện, điều đó đã tạo ra những chuyển biến tích cực đối với đời sống NKT, giúp họ tự tin hơn, tạo động lực để họ phát huy năng lực, hòa nhập với xã hội. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách hỗ trợ NKT vẫn còn những hạn chế, nhiều chính sách dành cho NKT vẫn còn thiếu tính khả thi, đòi hỏi cơ quan chức năng cần sớm tháo gỡ như: Chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, dạy nghề, việc làm, công trình công cộng; một bộ phận cán bộ và người dân nhận thức chưa đầy đủ về vấn đề NKT, xem công tác NKT thuộc trách nhiệm của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc trợ giúp NKT là hoạt động từ thiện. Thêm vào đó, ở một số nơi, công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Người khuyết tật còn chậm, thiếu sâu sát, còn tình trạng kỳ thị, phân biệt đối xử với NKT.

Lâm Thao là huyện đồng bằng xen đồi thấp của tỉnh Phú Thọ. Trong những năm qua huyện đã thực hiện các chính sách hỗ trợ NKT vượt qua khó khăn, có cuộc sống ổn định, hòa nhập cộng đồng và bảo đảm an sinh xã hội. Tuy

nhiên, do tổn thương chiến tranh để lại, tai nạn giao thông, tai nạn lao động và ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường từ các hoạt động sản xuất, số lượng NKT trên địa bàn huyện vẫn đông (năm 2017, NKT chiếm 2,2% dân số), nhiều đối tượng chưa được thụ hưởng những tác động tích cực từ chính sách, vì vậy, đánh giá những kết quả đạt được của chính sách trợ giúp NKT, chỉ ra những khó khăn/bất cập, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chính sách đối với NKT trên địa bàn huyện là việc làm cần thiết.

Mục tiêu của nghiên cứu này là chỉ ra những thành công và bất cập trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ NKT, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thực thi chính sách này trên địa bàn huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này dựa trên thông tin thứ cấp thu thập từ báo cáo của các phòng/ban có liên quan ở huyện Lâm Thao và các xã/thị trấn, thông tin sơ cấp được thu thập từ NKT có khả năng giao tiếp và trả lời câu hỏi (54 người) và gia đình NKT nặng giao tiếp khó khăn (30 người) ở 3 xã/thị trấn đại diện cho vùng đô thị (thị trấn Lâm Thao) và nông thôn (xã Xuân Lũng và Cao Xá). Tỷ lệ giữa NKT và gia đình NKT được lựa chọn dựa trên tỷ lệ NKT rất nặng, nặng và nhẹ của huyện. Ngoài ra, cán bộ thực thi chính sách cấp huyện (8 người) và cán bộ thực thi chính sách cấp xã (18 người) được lựa chọn để phỏng vấn sâu. Phương pháp phân tổ thống kê và so sánh được sử dụng để đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đối với NKT trên các khía cạnh như công tác xác định đối tượng hưởng lợi chính sách, kết quả thực hiện các chính sách cụ thể như chính sách bảo trợ xã hội, chính sách chăm sóc sức khỏe cho NKT, chính sách hỗ trợ giáo dục và một số hỗ trợ khác.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đối tượng thụ hưởng chính sách

Công tác đánh giá dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật đối với từng NKT là bước đầu tiên và quan trọng nhất, làm căn cứ trong thực hiện

chính sách hỗ trợ NKT. Các đối tượng trước khi xác nhận phải được niêm yết công khai để người dân trên địa bàn được biết và sau khi được xác nhận thì phải được phân loại, quản lý. Việc xác định khuyết tật khách quan, chính xác, kịp thời, không bỏ sót đối tượng sẽ giúp cho việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đảm bảo công bằng, đúng đối tượng, hạn chế các ý kiến thắc mắc, khiếu nại.

Trong 3 năm (2015-2017) số NKT nộp đơn đề nghị đánh giá khuyết tật và được hội đồng cấp xã xác định là khuyết tật trên địa bàn huyện Lâm Thao tăng, trong đó số lượng người được xác định là khuyết tật nặng giảm, số người được đề nghị đi giám định lại do không đồng ý với hội đồng cấp xã giảm. Tính đến 31/12/2017, toàn huyện có 647 NKT được Hội đồng cấp huyện công nhận trong tổng số 681 NKT nộp đơn (chiếm 95%), 5% số còn lại không được thông qua do tình trạng khuyết tật không rõ hoặc cần đánh giá y khoa chuyên sâu. Điều đáng lưu ý là có tới 2,3% ý kiến tại thị trấn Lâm Thao và 4,9% ý kiến tại xã Xuân Lũng chưa hài lòng với công tác đánh giá khuyết tật của Hội đồng. Điều này trùng khớp với đánh giá của Phòng LĐTBXH hàng năm về công tác đánh giá khuyết tật ở một số Hội đồng: hoạt động còn

hình thức, đặc biệt có ý kiến cho rằng nhiều thành viên trong Hội đồng đánh giá chưa thực sự công tâm, khách quan, còn có tư tưởng cả nể hoặc ưu ái người thân quen. Mặt khác một số thành viên Hội đồng còn cho rằng đây là công việc của ngành Lao động - Thương binh - Xã hội nên hoạt động còn hình thức, không nghiên cứu văn bản hướng dẫn nên đánh giá không chính xác, hồ sơ phải chỉnh sửa nhiều lần (Phòng LĐ-TB&XH huyện Lâm Thao, 2017).

3.2. Kết quả thực hiện chính sách bảo trợ xã hội

Chính sách bảo trợ xã hội đối với NKT gồm trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ chi phí mai táng và một số hỗ trợ mang tính đột xuất khác. Trợ cấp xã hội hàng tháng bao gồm trợ cấp trực tiếp cho NKT và hỗ trợ kinh phí chăm sóc. Trong 3 năm (2015-2017) số NKT đang hưởng trợ cấp của huyện tăng 171 người, tương ứng với 5%. Mặc dù vậy, tỷ lệ NKT được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng ở huyện Lâm Thao mới chỉ chiếm chưa đến 70% so với tổng số với mức trợ cấp là 270 nghìn đồng/tháng.

Bảng 1. Kết quả đánh giá khuyết tật tại huyện Lâm Thao

Diễn giải	Năm 2015 (người)	Năm 2016 (người)	Năm 2017 (người)	So sánh (%)		
				2016/2015	2017/2016	BQ
Tổng số NKT có đơn đề nghị đánh giá khuyết tật	244	187	250	76,64	133,69	101,22
Tổng số NKT có đơn đề nghị đánh giá khuyết tật được Hội đồng cấp xã tổ chức đánh giá khuyết tật	244	187	250	76,64	133,69	101,22
Số người được Hội đồng cấp xã xác định khuyết tật	234	175	238	74,79	136,00	100,85
NKT đặc biệt nặng	69	38	73	55,07	192,11	102,86
NKT nặng	103	70	100	67,96	142,86	98,53
NKT nhẹ	62	67	65	108,06	97,01	102,39
Số NKT đồng ý với đánh giá của Hội đồng cấp xã	242	186	249	76,86	133,87	101,44
Số người được giới thiệu đi giám định y khoa để xác định khuyết tật do Hội đồng cấp xã không xác định được	10	12	12	120,00	100,00	109,54
Số người được giới thiệu đi giám định y khoa để xác định khuyết tật do NKT/gia đình NKT không đồng ý với đánh giá của Hội đồng cấp xã	02	01	01	50,00	100,00	70,71
Số NKT được Chủ tịch UBND cấp xã cấp Giấy chứng nhận khuyết tật	182	120	185	65,93	154,17	100,82
Cấp mới	155	103	160	66,45	155,34	101,60
Cấp lại	27	17	25	62,96	147,06	96,23

Nguồn: Phòng LĐ-TB&XH (2015-2017).

Bảng 2. Đánh giá của NKT và gia đình về mức độ hỗ trợ và tính kịp thời của chính sách

Tiêu chí	Mức độ ảnh hưởng					
	Bảo đảm		Bảo đảm một phần		Chưa bảo đảm	
	Số ý kiến	%	Số ý kiến	%	Số ý kiến	%
Hỗ trợ kinh phí có kịp thời, đúng thời gian theo quy định	76	90,48	8	9,52	0	0,00
Số kinh phí chi cho đối tượng có đủ không	84	100,00	0	0,00	0	0,00
Đảm bảo được mức sống tối thiểu, cụ thể:	25	29,76	26	30,95	33	39,29
Đủ điều kiện về dinh dưỡng	21	25,00	27	32,14	36	42,86
Đủ điều kiện về sinh hoạt	25	29,76	31	36,90	28	33,33
Đủ điều kiện giao tiếp xã hội	20	23,81	30	35,71	34	40,48
Đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe	46	54,76	33	39,29	5	5,95
Khó khăn trong tiếp cận cán bộ thực thi chính sách	4	4,76	0	0,00	80	95,24

Đánh giá về tác động của chính sách bảo trợ xã hội đến cuộc sống của NKT, hơn 90% ý kiến cho rằng kinh phí chi trả hàng tháng được cấp kịp thời, 30% NKT và người nhà cho rằng mức trợ cấp bảo đảm được mức sống tối thiểu, 31% đánh giá ở mức bảo đảm một phần và 39% cho rằng mức hỗ trợ còn thấp so với mức sống tối thiểu, đặc biệt là NKT nặng và rất nặng, do vậy phần lớn nhóm NKT này có nguyện vọng tăng mức trợ cấp xã hội hàng tháng.

Theo Điều 46 Luật Người khuyết tật thì NKT đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được hỗ trợ chi phí mai táng. Mức hỗ trợ chi phí mai táng trong giai đoạn từ 2015-2017 bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội (270.000đồng/tháng × 20 lần). Nghiên cứu cho thấy trong 3 năm (2015-2017), 100% đối tượng khuyết tật thuộc diện được hỗ trợ chi phí mai táng đều được giải quyết hỗ trợ đúng quy định và kịp thời. Kết quả khảo sát tại 24 gia đình có người khuyết tật đã qua đời chỉ ra rằng hầu hết các ý kiến cho rằng mức hỗ trợ chi phí mai táng như hiện tại là trung bình và thấp, chỉ có 25% ý kiến cho rằng mức hỗ trợ như vậy là cao.

Ngoài các hỗ trợ thường xuyên, NKT và gia đình NKT trên địa bàn huyện còn nhận được những hỗ trợ đột xuất như lương thực cho các gia đình bị đói hay hỗ trợ cho các gia đình gặp hoạn nạn. Chẳng hạn như năm 2017, một hộ gia đình NKT thuộc diện hộ cận nghèo có nhà ở bị cháy hỏng hoàn toàn không còn nơi ở đã được Chủ tịch UBND huyện Lâm Thao quyết định hỗ trợ đột xuất 20 triệu đồng.

3.3. Kết quả thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật

- Chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế

Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho NKT nặng và đặc biệt nặng là chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với NKT, giúp họ có điều kiện tốt nhất trong việc chăm sóc sức khỏe. Theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế thì mã quyền lợi trên thẻ bảo hiểm y tế của NKT là 100%, tức là NKT khi được cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) sẽ được thanh toán 100% chi phí khám chữa bệnh theo giới hạn danh mục khám chữa bệnh.

Việc cấp thẻ BHYT theo quy trình đề nghị từ đối tượng lên UBND cấp xã, UBND cấp xã đề nghị lên phòng LĐTB&XH xác nhận đối tượng và lập danh sách đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội in, cấp thẻ bảo hiểm cho NKT. Sở dĩ quy trình được đề nghị từ UBND cấp xã vì đó là cấp chính quyền trực tiếp quản lý và nắm rõ nhất tình trạng của đối tượng, tránh việc cấp thẻ trùng hoặc bỏ sót quyền lợi của NKT.

Số liệu ở bảng 3 cho thấy, số NKT nặng và đặc biệt nặng được cấp thẻ BHYT lớn hơn số lượng NKT đang hưởng TCXH hàng tháng. Điều này chứng tỏ rằng còn một số NKT nặng và NKT đặc biệt nặng chưa được hưởng TCXH hàng tháng. Nguyên nhân chủ yếu là do những NKT này trùng với các đối tượng được hưởng chính sách xã hội khác. Chẳng hạn, người có công với cách mạng không được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng mà hưởng chế độ trợ cấp một lần, nhưng họ vẫn được cấp thẻ BHYT từ ngân sách trung ương qua Phòng LĐTB&XH.

Bảng 3. Tổng hợp kết quả cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người khuyết tật

Diễn giải	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	So sánh %		
					16/15	17/16	Bình quân
Tổng số NKT nặng đang hưởng trợ cấp xã hội (TCXH) hàng tháng	người	1.350	1.372	1.466	101,6	106,8	104,2
Số NKT nặng được cấp thẻ BHYT	người	1.362	1.392	1.488	102,2	106,9	104,5
Tỷ lệ NKT nặng được cấp thẻ BHYT/tổng số NKT nặng được hưởng TCXH hàng tháng (1/2)	%	100,8	101,4	101,5	-	-	-
Số NKT đặc biệt nặng đang hưởng TCXH hàng tháng	người	356	413	456	116,0	110,4	113,2
Số NKT đặc biệt nặng được cấp thẻ BHYT	người	358	415	459	115,9	110,6	113,2
Tỷ lệ NKT đặc biệt nặng được cấp thẻ BHYT/tổng số NKT đặc biệt nặng được hưởng TCXH hàng tháng (3/4)	%	100,5	100,5	100,6	-	-	-

Nguồn: Phòng LĐTBXH huyện Lâm Thao (2015-2017).

** Chính sách chăm sóc sức khỏe người khuyết tật*

NKT được hỗ trợ chăm sóc sức khỏe khám chữa bệnh ban đầu trong phạm vi chuyên môn tại trạm y tế xã. Hàng năm, nhân Ngày khuyết tật Quốc tế (mùng 3 tháng 12), Trạm y tế các xã, thị trấn phối hợp với các tổ chức hỗ trợ y tế, các đoàn bác sỹ tình nguyện và các bệnh viện có uy tín tổ chức khám chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí, tặng quà cho NKT, đồng thời có chỉ định, cung cấp dụng cụ trợ giúp NKT như xe lăn, xe lắc, chân giả, tay giả, nạng, gậy, khung tập đi...

Số liệu ở bảng 4 cho thấy số lượng NKT được chăm sóc y tế tăng qua các năm nhưng so với tổng số NKT trên địa bàn huyện thì vẫn chiếm một tỷ lệ rất khiêm tốn. Năm 2017, số NKT được khám chữa bệnh ban đầu tại trạm y tế xã và cấp thuốc miễn phí chiếm 48,14%, số NKT được lập sổ theo dõi chăm sóc sức khỏe chiếm 57,3%, số người được tuyên truyền, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe chiếm 55,6%.

Đánh giá của NKT và gia đình NKT đối với công tác chăm sóc sức khỏe cho thấy: (1) Về tinh thần thái độ phục vụ của y bác sĩ có 40% đánh giá tốt, 41% đánh giá khá và 19% đánh giá ở mức trung bình; (2) Về chất lượng dịch vụ y tế tốt chiếm tỷ lệ 42%, khá 46%, trung bình 9,7%, đặc biệt lưu ý có 2,3% ý kiến cho rằng chất lượng dịch vụ y tế còn yếu kém; (3) Về nội dung các buổi tuyên truyền, phổ biến, truyền thông kiến thức chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho NKT có 85% đánh giá tốt, 15%

đánh giá mức khá và (4) Về chất lượng các chương trình hỗ trợ nhân đạo 83% ý kiến đánh giá tốt, 17% đánh giá khá.

3.4. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục và đào tạo nghề cho người khuyết tật

** Chính sách hỗ trợ giáo dục phổ thông*

Nhà nước chủ trương tạo điều kiện để NKT được học tập phù hợp với nhu cầu và khả năng của người khuyết tật. Hiện nay trên địa bàn huyện chưa có trung tâm hỗ trợ giáo dục chuyên biệt cho người khuyết tật, nên học sinh, sinh viên khuyết tật của huyện được bố trí học tập hòa nhập tại các cơ sở đào tạo thông thường.

Học sinh khuyết tật được đi học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục của huyện có xu hướng tăng, đặc biệt ở bậc học mầm non và tiểu học (tương ứng là 28% và 18% qua 3 năm), điều đó cho thấy NKT không chỉ nhận được sự quan tâm của ngành giáo dục mà còn sự quan tâm của các bậc cha mẹ trong việc bảo đảm quyền được học tập.

Ngoài chính sách hòa nhập, NKT học tại các cơ sở giáo dục được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 và Thông tư số 42/2013/TT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 31/12/2013. Theo đó, tỷ lệ học sinh khuyết tật được hưởng chính sách ưu đãi giáo dục của huyện có chiều hướng tăng, cụ thể

năm học 2015-2016 là 18%, đến năm học 2017-2018 đã tăng lên 35%. Chính sách hỗ trợ học bổng và phương tiện, đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật được thực hiện đầy đủ và chính xác đã có ảnh hưởng rất tích cực đến đời sống của NKT. Mặc dù vậy, tương tự như tình trạng chung của cả nước, tỷ lệ học sinh khuyết tật đến trường ở cấp càng cao càng giảm, trong khi bậc mầm non và tiểu học có tới hơn 80% trẻ em khuyết tật đến trường thì tỷ lệ này ở bậc THPT chỉ còn là 33,33%. Hơn nữa, tỷ lệ đối tượng hưởng lợi thiếu hiểu biết về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với NKT cao, cho thấy huyện cần phải đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách.

Bên cạnh các hỗ trợ của Nhà nước, hàng năm học sinh khuyết tật còn nhận được giúp đỡ của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thông qua các quỹ khuyến học, quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ nhân đạo nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết Trung thu, ngày Quốc tế thiếu nhi với trên 300 lượt học sinh khuyết tật được thăm, tặng quà, học bổng, hỗ trợ quần áo, sách vở học tập có tổng giá trị hàng trăm triệu đồng.

** Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người khuyết tật*

Theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, NKT là một trong các nhóm đối tượng được ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề, cụ thể: Khi tham gia đào tạo chương trình sơ cấp nghề (đào tạo dưới 3 tháng), NKT được hỗ trợ chi phí đào tạo 6 triệu đồng/học viên. Bên cạnh đó, NKT còn được hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/ngày thực học và tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5km trở lên.

Số liệu ở bảng 6 cho thấy, số lượng lao động nông thôn nói chung và lao động là NKT nói riêng được đào tạo nghề ở huyện Lâm Thao qua 3 năm tăng với tốc độ tương ứng là 5% và 36% Tuy nhiên, tỷ lệ NKT tham gia học nghề chiếm tỷ lệ rất thấp so với tổng số lao động nông thôn được đào tạo nghề tại địa phương (0,4% so với tổng số và 8% so với tổng số NKT năm 2015; 0,6% so với tổng số và 13,8% so với tổng số NKT năm 2017). Tỷ lệ NKT có việc làm sau đào tạo khá cao (từ 44,4% đến 60%), song xét về số tuyệt đối thì còn rất khiêm tốn.

Bảng 4. Hỗ trợ NKT chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng

Diễn giải	Năm 2015 (người)	Năm 2016 (người)	Năm 2017 (người)	So sánh %		
				16/15	17/16	Bình quân
Tổng số NKT	2.459	2.520	2.750	102,48	109,13	105,75
Tổng số NKT được khám chữa bệnh ban đầu tại trạm y tế xã	1.205	1.233	1.324	102,32	107,38	104,82
Số NKT được lập sổ theo dõi chăm sóc sức khỏe	1.364	1.445	1.576	105,94	109,07	107,49
Số NKT được cấp thuốc miễn phí	1.205	1.233	1.324	102,32	107,38	104,82
Số NKT được tuyên truyền, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe	1.360	1.400	1.530	102,94	109,29	106,07

Nguồn: Phòng Y tế và Phòng LĐTB&XH huyện Lâm Thao (2015-2017).

Bảng 5. Tỷ lệ học sinh khuyết tật học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục của huyện năm học 2016-2017

Diễn giải	Tổng số trẻ em khuyết tật (người)	Học sinh khuyết tật (người)	Tỷ lệ học sinh khuyết tật/trẻ em khuyết tật (%)
Bậc mầm non	66	54	81,80
Bậc tiểu học	48	39	81,25
Bậc THCS	56	38	67,85
Bậc THPT	18	06	33,33
Tổng số	188	137	72,87

Nguồn: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lâm Thao (2017).

Bảng 6. Kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn huyện Lâm Thao

Diễn giải	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	So sánh %		
					16/15	17/16	Bình quân
Tổng số lao động nông thôn được học nghề	người	1.275	1.350	1.405	105,88	104,07	104,97
Trong đó: Là người khuyết tật	người	5	8	9	160,00	112,50	134,16
Tỷ lệ NKT so tổng số	%	0,4	0,6	0,6	-	-	-
Tỷ lệ NKT được học nghề/tổng số NKT nhẹ	%	8,06	11,94	13,84	-	-	-
Tổng số người đã học xong được cấp chứng chỉ nghề	người	1.275	1.350	1.405	105,88	104,07	104,97
Là NKT	người	5	8	9	160,00	112,50	134,16
Tỷ lệ NKT so với tổng số	%	0,4	0,6	0,6	-	-	-
Tỷ lệ NKT được cấp chứng chỉ/tổng số NKT nhẹ	%	8,06	11,94	13,84	-	-	-
Tổng số người có việc làm sau đào tạo	người	869	932	976	107,25	104,72	105,98
Là NKT	người	3	4	4	133,33	100,00	115,47
Tỷ lệ NKT so với tổng số	%	0,34	0,43	0,43	-	-	-
Tỷ lệ NKT có việc làm sau đào tạo	%	60,00	50,00	44,4	-	-	-

Nguồn: Phòng LĐTB&XH huyện Lâm Thao (2015-2017).

Báo cáo đánh giá công tác đào tạo nghề giải quyết việc làm hàng năm của huyện cho thấy mặc dù chính quyền các cấp đã có sự quan tâm phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến về chính sách của Đảng, Nhà nước về hỗ trợ học nghề, song công tác đào tạo nghề còn một số mặt hạn chế như: chưa theo kịp xu thế phát triển của thị trường lao động, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề của các cơ sở dạy nghề cho NKT chưa được đầu tư đồng bộ (UBND huyện Lâm Thao, 2017).

Tóm lại, những năm qua, cùng với việc tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế, Đảng bộ, chính quyền huyện Lâm Thao luôn coi trọng đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với NKT, cụ thể: huyện đã ban hành các kế hoạch hướng dẫn, tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với người khuyết tật, bên cạnh đó đã tích cực huy động nguồn lực trong cộng đồng cùng chung tay góp sức hỗ trợ NKT và gia đình họ với bớt khó khăn, hòa nhập cộng đồng như: trợ cấp xã hội hàng tháng, chính sách chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo nghề và giải quyết việc làm.

3.5. Bất cập và kiến nghị hoàn thiện chính sách hỗ trợ người khuyết tật ở huyện Lâm Thao

Bên cạnh những thành công kể trên, việc thực hiện chính sách hỗ trợ NKT ở huyện Lâm Thao còn bộc lộ một số bất cập cần khắc phục trong thời gian tới như:

- Về đội ngũ cán bộ thực thi chính sách: cả cán bộ cấp huyện và cấp cơ sở còn thiếu, phải kiêm nhiệm quá nhiều công việc, một số chưa được đào tạo đúng chuyên môn. Hơn nữa, tinh thần, trách nhiệm, năng lực của một số cán bộ cấp xã còn hạn chế, số lượng cán bộ bố trí mỏng so với khối lượng công việc, đã ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước.

- Thẩm quyền, tiêu chí và quy trình xác định khuyết tật còn nhiều bất cập: công tác xác định mức độ khuyết tật trao quá nhiều thẩm quyền cho Hội đồng cấp xã, trong khi các thành viên Hội đồng ngoài cán bộ y tế đều không có chuyên môn về y khoa, ngoài ra tính cộng đồng làng xã, anh em, dòng họ có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả xác định. Quy trình xác định khuyết tật còn kéo dài đến gần 60 ngày, do vậy ảnh hưởng lớn đến tác dụng của các chính sách

có tính chất cứu trợ xã hội. Mặt khác quy định chấm điểm giữa 3 mức độ khuyết tật đặc biệt nặng, nặng và nhẹ rất khó xác định. Do đó, trong thời gian qua trên địa bàn huyện Lâm Thao vẫn còn tình trạng đối tượng NKT chưa được tiếp cận đầy đủ chính sách hỗ trợ và bỏ sót đối tượng.

- Kinh phí giám định y khoa: theo quy định nếu Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã không xác định được hoặc NKT hay đại diện NKT không đồng ý với kết luận của Hội đồng cấp xã thì đối tượng phải được giới thiệu đi giám định y khoa, kinh phí giám định do ngân sách nhà nước chi trả. Tuy nhiên, đến nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về thủ tục thanh toán nguồn kinh phí này.

- Mức trợ cấp xã hội thấp, chưa phù hợp với thực tiễn: mặc dù mục tiêu của chính sách là bảo đảm cho NKT có mức sống tối thiểu (không rơi vào tình trạng nghèo), song mức trợ cấp hiện tại là 270.000đ/chuẩn/tháng (Nghị định 136/2013/NĐ-CP) thì nhiều NKT ở huyện Lâm Thao có thu nhập ở dưới chuẩn nghèo.

- Nội dung hỗ trợ học nghề và tạo việc làm cho NKT chưa được quan tâm đúng mức: do đó tỷ lệ NKT nhẹ được đào tạo nghề và NKT nhẹ có việc làm sau học nghề của cả nước nói chung và huyện Lâm Thao nói riêng chiếm tỷ lệ rất nhỏ.

Từ thực trạng và những bất cập nêu trên, nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện chính sách hỗ trợ NKT nói chung và trên địa bàn huyện Lâm Thao nói riêng như sau:

- Chính phủ và các bộ/ngành liên quan cần xem xét nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội nói riêng và NKT nói chung;

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cần đề xuất bổ sung nhóm NKT nhẹ thuộc diện được hưởng các chính sách bảo trợ xã hội như: trợ cấp xã hội hàng tháng, cấp thẻ bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí mai táng.

- Các bộ/ngành có liên quan đến việc xác định đối tượng NKT cần có hướng dẫn cụ thể và khoa học hơn để thuận lợi cho việc nhận dạng và kết luận về mức độ khuyết tật của đối tượng,

từ đó giúp cho việc xác định đối tượng hưởng lợi của chính sách chính xác hơn.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và chính quyền các cấp cần quan tâm hơn nữa đến chính sách hỗ trợ NKT học nghề, hỗ trợ người sử dụng lao động nhận NKT vào làm việc, hỗ trợ những NKT có ý tưởng mở cơ sở sản xuất kinh doanh để họ có thể tạo thu nhập và sống độc lập.

4. KẾT LUẬN

Chính sách hỗ trợ NKT là một trong những chính sách quan trọng của chính phủ trong hệ thống chính sách an sinh xã hội. Trợ giúp NKT không chỉ là hoạt động của cộng đồng và xã hội mà còn là trách nhiệm của Nhà nước nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu, chăm sóc sức khỏe và các nhu cầu cơ bản khác của NKT là nhóm dân cư dễ bị tổn thương trong cuộc sống.

Huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ đã được triển khai chính sách hỗ trợ NKT một cách đồng bộ, nhờ đó NKT được hưởng các hỗ trợ về tài chính, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo nghề, những hỗ trợ này đã mang lại tác động tích cực đến đời sống vật chất và tinh thần của NKT. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn hiện tượng xác định đối tượng hưởng lợi chưa chính xác, nhiều đối tượng khuyết tật nhẹ có hoàn cảnh khó khăn chưa được thụ hưởng chính sách, mức trợ giúp xã hội thấp, chưa phù hợp với thực tiễn, một số chính sách chưa được triển khai ở địa phương như: hỗ trợ NKT tham gia giao thông công cộng, nhà ở công cộng, dịch vụ văn hóa thể thao... Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm cho NKT chưa thực sự phát huy tác dụng. Bên cạnh đó, bộ máy thực thi chính sách ở cơ sở chưa đủ mạnh để đáp ứng với yêu cầu thực tiễn, nguồn tài chính thiếu, cơ chế quản lý liên ngành dẫn đến khó khăn trong việc bảo đảm nguồn lực cho chính sách...

Để thực hiện tốt chính sách hỗ trợ NKT ở huyện Lâm Thao trong những năm tiếp theo cần áp dụng đồng bộ các giải pháp sau: đổi mới quy trình xác định đối tượng khuyết tật, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc xác định đối tượng khuyết tật và nhóm đối tượng hưởng các chính sách hỗ trợ,

nâng cao năng lực hệ thống tổ chức thực hiện quản lý nhà nước, tăng cường công tác tuyên truyền, đổi mới trình tự, thủ tục ban hành quyết định theo hướng giảm bớt giấy tờ, rút ngắn thời gian thực hiện, đề xuất thay đổi bổ sung bộ công cụ xác định mức độ khuyết tật, đổi mới hoạt động trợ giúp xã hội cho NKT tại cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chính phủ (2009). Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27/11/2009 về Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.
- Chính phủ (2012). Quyết định số 1019/2012/QĐ-TTg ngày 05/8/2010 Phê duyệt “Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020”.
- Chính phủ (2013). Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính Phủ về Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
- Liên hiệp quốc (2006). Công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật.
- Quốc hội (2010). Luật số 51/2010/QH12. Luật Người khuyết tật.
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lâm Thao (2017). Báo cáo kết quả kiểm tra thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và Thông tư số 42/2013/TT-BGDĐT-BLĐTBXH về chính sách cấp bù học phí và hỗ trợ giáo dục đào tạo cho người khuyết tật, huyện Lâm Thao.
- Phòng LĐTB&XH huyện Lâm Thao (2015). Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ người khuyết tật trên địa bàn huyện Lâm Thao năm 2015.
- Phòng LĐTB&XH huyện Lâm Thao (2016). Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ người khuyết tật trên địa bàn huyện Lâm Thao năm 2016.
- Phòng LĐTB&XH huyện Lâm Thao (2017). Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ người khuyết tật trên địa bàn huyện Lâm Thao năm 2017.
- Phòng Y tế và Phòng LĐTB&XH huyện Lâm Thao (2015, 2016 và 2017). Báo cáo kết quả hỗ trợ y tế và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật giai đoạn 2015-2017.
- Tổng cục Thống kê (2018). Việt Nam: Điều tra người khuyết tật 2016. Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- UBND huyện Lâm Thao (2017). Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2015-2017.
- World Health Organization - WHO (2018). Disability and health, Retrieved from tại <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/disability-and-health>, on December 10, 2019.